

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ CỦA TRẦN HUNG ĐẠO TRONG CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

HOÀNG GIA LÂN*

Ngày nhận bài: 22/08/2017; ngày sửa chữa: 22/08/2017; ngày duyệt đăng: 07/09/2017.

Abstract: *Tran Hung Dao, the genius general and preeminent hero of our country whose name has entered the military history of Vietnam as a myth. His outstanding military talents directly contributed to the great victory in the resistance against the Mongol invaders in the 13th century, while laying the foundations for the establishment of military science of Vietnam in the national defense. This article mentions the inheritance and promotion of military ideology of Tran Hung Dao in the policies of national defense education and security of the State of Vietnam.*

Keywords: *Tran Hung Dao, military ideology, policy, national defense education and security.*

Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhân dân ta đã luôn phải đoàn kết để chống lại những kẻ thù xâm lược lớn hơn rất nhiều lần. Đứng trước thực tế đó, ông cha ta đã vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự trong các trận đánh, đem lại những chiến công lẫy lừng cho dân tộc. Trần Hưng Đạo, vị anh hùng kiệt xuất của đất nước, tên tuổi của Ông đã đi vào lịch sử của Việt Nam và thế giới như một huyền thoại. Trong quá trình tổ chức, lãnh đạo quân dân nhà Trần đoàn kết chống xâm lược, ông đã vận dụng triệt để tư tưởng triết học của nhân loại, với những sáng tạo của một nhà quân sự thiên tài để tạo sức mạnh đánh thắng kẻ thù xâm lược hung tàn nhất lúc đó, mang lại nền độc lập cho dân tộc Việt Nam. Những tư tưởng ấy đã được Đảng và Nhà nước ta kế thừa và phát huy trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc hiện nay, điều này được thể hiện rõ trong quan điểm, chính sách Giáo dục quốc phòng, an ninh (QP, AN) của Đảng và Nhà nước ta.

1. Những tư tưởng quân sự của Trần Hưng Đạo

Người đặt nền móng, khai sinh ra nền khoa học quân sự Việt Nam là Trần Hưng Đạo với bộ “*Binh thư yếu lược*” nổi tiếng lưu truyền đến ngày nay. Trần Hưng Đạo là một thiên tài quân sự của dân tộc ta và được thế giới đánh giá là một trong những danh tướng lẫy lừng nhất trong lịch sử nhân loại từ xưa đến nay. Ông không chỉ xuất sắc trong lĩnh vực trực tiếp chỉ huy, mà còn là một nhà binh pháp uyên thâm của đất nước. “*Binh thư yếu lược*” là kết quả của sự chắt lọc những tinh túy trong nền khoa học quân sự cổ đại Trung Hoa kết hợp với sự sáng tạo của Trần Hưng Đạo trong bối cảnh truyền thống dân tộc đang được phát huy cao độ để đối phó với sự tấn công của quân xâm lược Mông-Nguyên dưới thời vương triều Trần. Cụ thể là:

1.1. Xây dựng sức mạnh dựa trên cơ sở khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết trong triều đình, trong

hoàng tộc, trong cả nước. Khi nói về mối quan hệ, tình đoàn kết với tướng sĩ, Trần Hưng Đạo từng khẳng định: lúc trận mạc thì cùng nhau sống chết, khi ở nhà thì cùng nhau vui cười, và theo ông, vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục là nhân tố thành công trong quá trình lãnh đạo của vương triều Trần, trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Trần Hưng Đạo luôn chú ý xây dựng khối đoàn kết đó. Chính ông là tấm gương sáng ngời cho mọi người noi theo. Trong một lần gia biến, ba lần quốc nạn, ông luôn tỏ ra là một bậc hiền lương, anh hùng, lòng “trung quân, ái quốc” son sắt. Thù nhà không đặt lên trên quyền lợi của nhân dân, đất nước, xã tắc. Ông xóa bỏ mọi hiềm nhà, dẹp thù riêng để “vun trồng” cho mối đoàn kết trong tông tộc, trong triều đình, đoàn kết, tạo sức mạnh trở thành cội nguồn của mọi thắng lợi.

Trần Hưng Đạo cũng như các vua và triều đình nhà Trần đều chủ trương thắt chặt mối quan hệ giữa trung ương với địa phương, xây dựng khối đoàn kết cả trong và ngoài hoàng tộc, ở trong kinh thành và ngoài các đạo, lộ. Chế độ thi cử thời Trần từ năm 1232 dẫn đi vào nền nếp, chính quy, do đó đội ngũ quan lại người ngoài hoàng tộc tham gia chính quyền ngày một đông đảo, họ giữ nhiều chức vụ quan trọng thuộc nhiều lĩnh vực trong triều đình cũng như ngoài các trấn, lộ, quan lại được cấp bổng lộc và lương ăn. Tổ chức bộ máy hoàn thiện và chế độ đãi ngộ, thưởng phạt chặt chẽ và công minh hơn thời Lý. Các chính sách đó đã phát huy tác dụng và giữ vai trò lớn trong việc “cố kết” khối đồng tâm nhất trí của vua tôi, trong nội bộ chính quyền nhà nước. Tư tưởng đó đã phát huy tác dụng lớn lao trong quá trình thực hiện đoàn kết giai cấp, cố kết dân tộc, động viên nhân dân cả nước chung sức đồng lòng đánh giặc giữ nước. Đó

* Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

cũng là một nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông mà Trần Hưng Đạo đã tổng kết trong các tác phẩm của ông.

1.2. Bồi dưỡng “sức dân”, xây dựng nguồn sức mạnh giữ nước trong dân. Dựa vào dân, động viên toàn dân tham gia đánh giặc giữ nước là một ưu điểm nổi bật của vương triều Trần. Trong điều kiện phải thường xuyên đối phó với các thế lực ngoại xâm lớn mạnh gấp bội phần, tổ tiên ta không chỉ dựa vào sức mạnh của nhà nước, của quân đội mà phải dựa vào sức mạnh tổng hợp của cả nước. Vậy làm sao để động viên được đông đảo nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, làm sao thực hiện được “toàn dân vi binh”, “cử quốc nghênh địch”? Bí quyết thành công của triều Trần là “dựa” vào dân và chính sách “khoan thư sức dân” của Trần Hưng Đạo. “Khoan thư sức dân” đã trở thành một quốc sách, một kế sách giữ nước quan trọng của nhà nước Đại Việt.

Trong lịch sử, dù ở thời kì nào, triều đại nào, thể chế chính trị nào, vai trò của nhân dân vẫn là yếu tố quyết định mọi sự thắng lợi. Vì vậy, giai cấp thống trị bao giờ cũng tìm mọi cách để khai thác nguồn sức mạnh này để phục vụ quyền lợi của mình. Thời Trần, tư tưởng coi “ý trời” là “lòng dân”, việc “khoan thư sức dân” là điều đáng quan tâm nhất trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với họ, “lòng dân” cùng với “ý trời” là cơ sở để xây dựng và củng cố vương quyền, đó là cơ sở, căn cứ của những “chính sách lớn” của triều đình, của nhà nước, trong đó có cả vấn đề quan trọng là phát động các cuộc chiến tranh nhân dân.

Trên thực tế, sự tham gia của nhân dân vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước càng khẳng định lòng tin của giới quý tộc về vai trò quyết định của dân chúng. Nhân dân được coi là cơ sở để tiến hành các cuộc chiến tranh giữ nước. Chính vì lẽ đó mà Trần Hưng Đạo đã đề nghị vua Trần Nhân Tông nên thực hiện “chúng chí thành thành”, xây dựng bức thành kiên cố bằng ý chí của nhân dân. Ông luôn khẳng định rằng cố kết lòng dân, nuôi dưỡng tăng cường sức dân, tranh thủ sự đồng tình của nhân dân là “kế sâu rễ bền gốc” là điều kiện tiên quyết để chiến thắng quân thù, giữ gìn độc lập. Tư tưởng của Trần Hưng Đạo cũng là quan điểm chung của vương triều Trần, của cả vua Trần và giới quý tộc tiến bộ; nó thể hiện thực tiễn quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ đất nước.

1.3. Xây dựng quân đội “Bình quý hồ tinh bất quý hồ đa”. Đối với dân tộc ta, trong điều kiện so sánh lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, cách đánh của tổ tiên ta ngay từ lâu là “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh”. Cho nên, ở hoàn cảnh nước ta, phải có phương thức xây dựng quân

đội làm sao lúc hòa bình, quân thường trực có số lượng vừa đủ mà chất lượng cao, lại có quân dự bị hùng hậu, được huấn luyện tốt, để khi chiến tranh xảy ra, nhà nước có thể nhanh chóng huy động được số quân đông, đủ sức đánh thắng quân thù. Đó là “bài toán” chiến lược, những lí do mà Trần Hưng Đạo và vương triều Trần thường xuyên quan tâm khi tiến hành xây dựng quân đội có chất lượng tốt.

Quân đội nhà Trần đã được “chuyên hóa” như lục quân và thủy quân. Trong lục quân có bộ binh, kỵ binh và tượng binh. Nhưng tổ chức quân đội Đại Việt có những nét khác với quân đội các nước đương thời. Lúc chiến đấu, tùy theo tình hình mà các đội quân này được sử dụng để phát huy hết khả năng, sở trường trong chiến đấu và phù hợp với điều kiện địa hình của từng vùng miền, từng trận đánh, đồng thời có thể kết hợp giữa các đội quân để tạo sức mạnh tổng hợp trong các trận đánh.

1.4. Xây dựng đội ngũ tướng lĩnh “trụ cột” và khôi đoàn kết trong quân đội. Nguyên tắc dùng binh đầu tiên là kỉ luật phải nghiêm minh, người “thống soái” phải mạnh mẽ, quyết đoán chính trực, biết cương, biết nhu, nhân đức, uy nghiêm, không được phép tự hành động nóng vội theo ý mình. Khi tác chiến cần phải lấy sự an toàn lên hàng đầu, quyền chỉ huy phải thống nhất. Không được trọng dụng “kẻ tiểu nhân”, “kẻ tiểu nhân” cho dù có lập được công thì cũng chỉ có ban thưởng lớn vật chất chứ không được ban cho kẻ này quyền lực về chính trị. Có thể khẳng định, “Bạt dụng lương tướng” (chọn dùng tướng giỏi) là một tư tưởng lớn của Trần Hưng Đạo về lựa chọn và bổ dụng tướng lĩnh trong quân đội. Trần Hưng Đạo coi đây là một nhân tố quan trọng để giành thắng lợi trong chiến tranh giữ nước.

Tư tưởng đúng đắn nêu trên kết tinh thành “ngọn đuốc” sáng ngời dẫn dắt con đường đấu tranh cho sự sống còn của dân tộc Đại Việt, để rồi truyền lại cho con cháu mai sau.

2. Kế tục và phát huy tư tưởng quân sự của Trần Hưng Đạo trong chính sách giáo dục quốc phòng an ninh của Đảng và Nhà nước ta

Quan điểm của Đảng, Nhà nước về Giáo dục QP, AN chịu ảnh hưởng từ truyền thống đấu tranh dân tộc, đặc biệt từ tư tưởng quân sự của Trần Hưng Đạo và được vận dụng trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, gần đây Bộ Chính trị đã có *Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục QP, AN trong tình hình mới*; Chính phủ cũng có *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 về Giáo dục QP, AN*.

2.1. Tư tưởng “đoàn kết toàn dân”: Theo Trần Hưng Đạo “Nước nhà góp sức” mới là yếu tố cực kỳ quan trọng, quyết định trong công cuộc giữ nước. Hoặc khi nói về mối quan hệ, tình đoàn kết với tướng sĩ, Trần Hưng Đạo từng khẳng định: “lúc trận mạc thì cùng nhau sống chết, khi ở nhà thì cùng nhau vui cười” và theo Ông, “Vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục” luôn luôn là một nhân tố thành công trong quá trình lãnh đạo của vương triều Trần, trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Trần Hưng Đạo luôn chú ý xây dựng khối đoàn kết đó. Kế thừa tư tưởng này, trong chính sách Giáo dục QP, AN cho học sinh, sinh viên (SV), Đảng cũng khẳng định rõ cần giáo dục cho SV về ý thức quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, công cuộc giữ nước đó là trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kì mới là nhiệm vụ thường xuyên, là nghĩa vụ thiêng liêng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Do đó, mọi cán bộ, Đảng viên và mọi người dân Việt Nam cần phải quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm tư tưởng chiến lược: bảo vệ Tổ quốc bằng sức mạnh tổng hợp.

Trước hết, đó là sức mạnh tinh thần, sức mạnh của nền văn hóa Việt Nam, sức mạnh của hơn 90 triệu người dân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, có tâm hồn, trí tuệ, bản lĩnh, khí phách anh hùng của dân tộc Việt Nam, có tinh thần hi sinh cao thượng, sẵn sàng xả thân bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Tổ quốc bằng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong thời kì mới, lấy mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là điểm tương đồng để đoàn kết, tập hợp mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài. Mở rộng nền dân chủ cho nhân dân với quan điểm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trở thành khẩu hiệu hành động trong toàn Đảng, toàn dân chắc chắn sẽ tạo nên sự nhất trí cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội, phát huy mạnh mẽ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Tư tưởng “bồi dưỡng sức dân”: quan điểm của Đảng nêu rõ, trong giáo dục QP, AN cần cho SV ý thức rõ muốn bảo vệ vững chắc Tổ quốc phải chăm lo phát triển kinh tế, bồi dưỡng sức dân. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kì mới là bảo vệ sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), bảo vệ sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH. Bảo vệ vững chắc Tổ quốc bằng sức mạnh của nền kinh tế cường thịnh. Chỉ có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, bền vững mới không ngừng nâng cao đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, mới củng cố sự ổn

định chính trị, nâng cao lòng tin, ý chí xả thân bảo vệ Tổ quốc của toàn dân tộc. Do đó, phải ra sức phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển kinh tế nhanh, bền vững, kết hợp chặt chẽ kinh tế với QP, AN; giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

2.3. Tư tưởng “Quân quý ở tinh nhuệ, không quý ở số đông”. Trong chính sách giáo dục QP, AN cho SV, Đảng cũng nêu rõ, cần giáo dục cho SV thấy rõ, trong xu thế hiện nay, Đảng, Nhà nước chủ trương giữ lại bộ phận chủ lực vừa đủ, trong đó coi trọng chất lượng; bên cạnh đó, Đảng, Nhà nước chú trọng phát triển mạnh lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Đặc biệt, trong chính sách giáo dục QP, AN cho SV, Đảng cũng nêu rõ quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, coi trọng đào tạo cán bộ sĩ quan trong các nhà trường quân đội; đó cũng là ảnh hưởng và kế thừa tư tưởng trong việc lựa chọn, đào tạo tướng lĩnh của Trần Hưng Đạo. Đáng chú ý là trong nhiều trang của “Binh thư yếu lược”, vai trò của người tướng rất được đề cao: “Nước lấy binh làm gốc, binh lấy tướng làm gốc, quân lấy tướng làm chủ”. Cho nên muốn binh mạnh để chiến thắng thì cần ở sự dùng tướng được người, “Binh thư yếu lược” viết: “Người giỏi dùng tướng thì trước hết phải giỏi chọn tướng.

Từ những nội dung trên, Đảng xác định rõ: Mục tiêu Giáo dục QP, AN cho SV các trường đại học, cao đẳng là nhằm góp phần đào tạo con người phát triển toàn diện, hiểu biết một số nội dung cơ bản về QP, AN; truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc; nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có ý thức cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối QP, AN và công tác quản lí nhà nước về QP, AN; có kĩ năng quân sự, an ninh cần thiết để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đồng thời, Đảng nêu rõ công tác giáo dục QP, AN là phải: “Tạo chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng về nhận thức và trách nhiệm... đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong mọi tình huống”; qua đó “có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về việc xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thấy rõ trách nhiệm của mỗi người,... trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực

(Xem tiếp trang 259)

Tóm lại, rèn luyện được phương pháp tự học, tự nghiên cứu là rất quan trọng cho mỗi SV không chỉ khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà kể cả khi ra ngoài xã hội, tạo cho người học có khả năng “học suốt đời”, khả năng tự lực giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách chủ động.

Đặc biệt đối với môn LLCT, với khối lượng kiến thức khổng lồ và thời gian học trên lớp ít, SV lĩnh hội tri thức từ thầy cô là chưa đủ, cần phải tự kiến thức nghe được mà mở rộng tư duy, liên hệ những điều đã học để giải quyết vấn đề trong cuộc sống, để kiến thức có được sẽ đầy đủ và có ý nghĩa hơn.

Như vậy, ngoài việc rèn luyện phong cách, phương pháp học tập, SV còn biết cách khám phá ra các bí mật, những kiến thức chưa được khám phá trong cuộc sống, trong công việc hàng ngày, đây là điều hết sức cần thiết cho người lao động sáng tạo.

Tuy nhiên, để rèn luyện được khả năng tự học, tự nghiên cứu cho SV thì rất cần sự nỗ lực của GV và đặc biệt là người học trong việc xác định cho mình tính tự lực, tự thân và tính độc lập, sáng tạo. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Lưu Xuân Mới (2000). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục.
- [3] Robert J. Marzano (2013). *Các phương pháp dạy học có hiệu quả* (Nguyễn Hồng Vân dịch). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Đinh Trung Quỳnh (2001). *Nghiên cứu các kĩ năng và biện pháp tự học của sinh viên Đại học Sư phạm Thái Nguyên*. Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
- [5] Thái Duy Tuyên (2001). *Giáo dục học hiện đại - Những vấn đề cơ bản*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Nguyễn Hoàng Hiếu (2016). *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Lí luận Mác - Lênin cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung*. Đề tài Khoa học công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.
- [7] Đào Thị Thúy Loan (2014). *Một số giải pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học môn Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. NXB Đại học Tây Bắc.

Kế thừa và phát huy tư tưởng...

(Tiếp theo trang 251)

thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia”.

Yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP, AN. Tiến hành đồng bộ bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng; xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy thống nhất bảo đảm tính cơ bản, toàn diện, thiết thực và có hệ thống.

Nguyên lí giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP, AN. Thực hiện đúng đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lí thuyết đi đôi với thực hành; giáo dục trong nhà trường kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư.

Để thực hiện được quan điểm, mục tiêu đã xác định, công tác giáo dục QP, AN cho SV các trường đại học cần thực hiện một số giải pháp: - Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lí, điều hành của cơ quan chức năng các cấp tổ chức thực hiện công tác giáo dục QP, AN cho SV các trường đại học; - Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp công tác giáo dục QP, AN cho SV các trường đại học; - Phát triển đội

ngũ giảng viên giáo dục QP, AN hệ chính quy; - Xây dựng, mở rộng các trung tâm giáo dục QP, AN cho SV các trường đại học tại một số trường quân sự; - Làm tốt công tác bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục QP, AN cho SV các trường đại học.

Trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc, với những nước chưa mạnh về tiềm lực kinh tế, quân sự, thì việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân có ý nghĩa quan trọng nhằm tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Trong đó, giáo dục, nâng cao kiến thức quốc phòng được coi là một giải pháp cơ bản để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Thị Sỹ. *Đại Việt sử kí* (bản dịch). Tư liệu lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
- [2] Lê Đình Sỹ (1992). *Hỏa khí xuất hiện ở Việt Nam từ bao giờ*. Tạp chí Lịch sử quân sự, số 3, tr 36-40.
- [3] Văn Tân (1978). *Những nhân tố đưa đến chiến thắng quân Nguyên hồi thế kỉ XIII*. Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 3, tr 45-49.
- [4] Chu Thiên (1957). *Chống quân Nguyên, lịch sử kháng chiến thời Trần (1257-1288)*. NXB Xây dựng.
- [5] Hoàng Đạo Thúy (1958). *Sát Thát - Truyện đời Trần chống quân Nguyên*. NXB. Quân đội nhân dân.